

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 03 năm 2026, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc D – sinh năm 1994

Địa chỉ: Khóm H, phường G, tỉnh C

** Bị đơn:* Ông Trương Văn T – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm H, phường G, tỉnh C

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Ngọc D và ông Trương Văn T .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
-Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc D và ông Trương Văn T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao 02 người con tên Trương Hải N sinh ngày 11/12/2012 và Trương Quỳnh Phương A sinh ngày 05/02/2018 cho ông Trương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Bà Trần Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Do ông Trương Văn T không yêu cầu (mặc dù Tòa án đã giải thích) nên không đặt ra xem xét giải quyết.

-Về tài sản và nợ chung: Bà Trần Ngọc D và ông Trương Văn T thống nhất xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí:

+Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Trần Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng. Bà Trần Ngọc D đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000đồng được chuyển thu án phí 150.000 đồng và bà D được hoàn lại 150.000đồng theo biên lai thu số 0002321 ngày 04 tháng 03 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 8- Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Yến Ngọc

